DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	NGUYỄN MIÊN TUẤN	000268/QLQ	16/06/2009
2	HỒ TẤN ĐẠT	000493/QLQ	22/12/2009
3	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	000203/QLQ	17/04/2009
4	NGUYỄN HIẾU	000459/QLQ	23/11/2009
5	NGUYỄN CHÍ TRUNG	000015/QLQ	27/02/2009
6	TRẦN THĂNG LONG	000427/QLQ	01/11/2009
7	LÊ MINH HIỀN	001130/PTTC	06/07/2009
8	NGUYỄN TRUNG QUÂN	000157/PTTC	18/03/2009
9	LƯƠNG THỊ HỒNG PHƯƠNG	000218/PTTC	13/03/2009
10	TRỊNH ĐỨC HIẾU	000244/PTTC	16/03/2009
11	NGUYỄN KHẢ THỨC	000320/PTTC	16/03/2009
12	NGUYỄN THỊ HÀ	000525/PTTC	16/03/2009
13	NGUYỄN BÍCH DIỆP	000794/PTTC	20/04/2009
14	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	001667/PTTC	02/06/2010
15	PHẠM TẤN TIẾN	001978/PTTC	06/09/2012
16	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	002110/PTTC	22/07/2014
17	LÊ THỊ TUỆ MINH	002384/PTTC	07/04/2017
18	NGUYỄN KIM HOAN	002385/PTTC	07/04/2017
19	BÙI THÙY CHI	002540/PTTC	10/02/2020
20	ĐỖ THẠCH LAM	002664/PTTC	03/04/2023
21	NGÔ THANH TUYỀN	002695/PTTC	16/05/2023
22	ĐINH CÔNG MINH	002780/PTTC	15/12/2023
23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAM	003012/PTTC	02/04/2025
24	TRẦN KHIẾT LUÂN	003284/PTTC	05/06/2026
25	TÔ HẠNH TRANG	003329/PTTC	07/09/2026
26	TRẦN QUANG KHẢI	001180/QLQ	02/12/2014
27	TRẦN THỤY KIM LY	001517/QLQ	11/01/2017
28	LÊ THỊ MỸ LÝ	001633/QLQ	25/12/2017
29	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	001798/QLQ	21/06/2019
30	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	001925/QLQ	17/09/2020
31	VŨ THỊ TRÀ GIANG	002021/QLQ	27/09/2022
32	NGUYỄN HOÀI THU	002038/QLQ	26/12/2022
33	NGUYỄN NGỌC TÀI	002052/QLQ	15/02/2023
34	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	002055/QLQ	15/02/2023
35	HOÀNG VŨ QUỲNH NHƯ	002229/QLQ	19/09/2023
36	ĐỒNG THANH HẢI	002275/QLQ	17/10/2023
37	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	002439/QLQ	16/02/2024
38	ĐẶNG GIA TUẤN	002500/QLQ	02/04/2024
39	NGUYỄN VĂN THIỆN	002501/QLQ	02/04/2024
40	ĐẶNG QUANG ĐÔNG	002528/QLQ	19/04/2024
41	LÊ VĂN HƯỞNG	002667/QLQ	13/01/2025
42	DƯƠNG KIM CHI	002781/QLQ	14/03/2025
43	LÊ DIỆU LINH	002796/QLQ	14/03/2025
44	BÀNH TRÍ TƯỜNG	003286/QLQ	27/05/2026
45	NGUYỄN HẮC HẢI	003308/QLQ	04/06/2026

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
46	TỐNG NGUYỄN TIẾN SƠN	003304/QLQ	04/06/2026
47	LÊ PHƯƠNG QUỐC	003322/QLQ	04/06/2026
48	LÊ THỊ NGÂN TÂM	003321/QLQ	04/06/2026
49	ĐẶNG THẢO NGUYÊN	003334/QLQ	09/07/2026
50	CÁP LÊ NGỌC NIÊN	000568/MGCK	09/04/2009
51	TRẦN THỊ QUÝ	000569/MGCK	09/04/2009
52	LÊ VƯƠNG HÙNG	000571/MGCK	09/04/2009
53	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG	000573/MGCK	09/04/2009
54	PHẠM CHIÊU VĂN	000845/MGCK	12/06/2009
55	NGUYỄN HỒNG TRANG	000866/MGCK	02/06/2009
56	TRƯƠNG THỊ THU HẰNG	000974/MGCK	29/07/2009
57	LÊ DUY LINH	001215/MGCK	17/12/2009
58	NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN	001216/MGCK	17/12/2009
59	HỒ NGUYỄN THỦY TIÊN	001244/MGCK	07/01/2010
60	PHẠM PHONG THÀNH	001320/MGCK	04/06/2010
61	NGUYỄN THỊ THÚY TIÊN	001385/MGCK	14/10/2010
62	HOÀNG THỊ MAI HOÀNG	001474/MGCK	23/12/2010
63	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	001714/MGCK	24/05/2011
64	ĐỖ ĐÌNH BỬU	002046/MGCK	28/12/2011
65	LÊ MINH NGUYÊN	002265/MGCK	25/12/2012
66	TRẦN THỊ KIM QUYÊN	002440/MGCK	04/10/2013
67	TRƯƠNG HUỲNH TRÚC	002444/MGCK	04/10/2013
68	CAO THỊ THANH HUYỀN	002474/MGCK	30/10/2013
69	NGUYỄN VĂN MẠNH	002475/MGCK	30/10/2013
70	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	002478/MGCK	30/10/2013
71	LƯƠNG THỊ MAI	002594/MGCK	19/02/2014
72	HUỲNH HỮU PHƯỚC	002684/MGCK	09/07/2014
73	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	002688/MGCK	09/07/2014
74	NGUYỄN THẾ HOÀI	002703/MGCK	09/10/2014
75	NGUYỄN THỊ VÂN PHÚC	002879/MGCK	04/03/2015
76	LÊ THỊ THẢO NGUYÊN	003230/MGCK	06/10/2015
77	MAI HOÀNG HUY	003247/MGCK	21/10/2015
78	NGUYỄN THỊ THẢO NHƯ	003319/MGCK	30/11/2015
79	NGUYỄN HOÀNG DUY ANH	003644/MGCK	10/06/2016
80	TRẦN HOÀNG NGỌC TRÂN	003649/MGCK	23/06/2016
81	ĐỖ BÍCH THẢO	003860/MGCK	11/01/2017
82	VÕ THỊ BÍCH TRÂM	003934/MGCK	10/02/2017
83	LÊ THANH LỘC	004372/MGCK	08/02/2018
84	BÙI NAM PHƯƠNG	004391/MGCK	08/03/2018
85	NGUYỄN HÀ LAN CHI	004824/MGCK	24/01/2019
86	TRẦN VĂN TIẾN ĐẠT	005179/MGCK	15/08/2019
87	NGUYỄN HUỲNH HÀ	006385/MGCK	02/03/2020
88	NGUYỄN BÍCH LY	006386/MGCK	03/03/2020
89	NGUYỄN HỮU HOẰNG	006434/MGCK	20/03/2020
90	LÊ THỊ HỒNG GẤM	006537/MGCK	09/06/2020
91	LẠI VĂN NGUYỄN	006668/MGCK	05/10/2020
92	PHAN NGỌC THƠ	006946/MGCK	17/10/2022
93	VÕ MINH HẢI	006947/MGCK	17/10/2022
94	NGUYỄN PHÚ QUÍ	006957/MGCK	17/10/2022
95	BÙI THẾ DUY	006993/MGCK	12/12/2022

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
96	NGUYỄN HUY BẰNG	007021/MGCK	21/12/2022
97	LÊ THỊ THU THANH	007121/MGCK	10/02/2023
98	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	007139/MGCK	10/02/2023
99	NGUYỄN MẠNH CHÍNH	007147/MGCK	27/02/2023
100	NGUYỄN THỊ TÚ DUYÊN	007148/MGCK	27/02/2023
101	NGUYỄN THỊ TRÂM	007157/MGCK	06/03/2023
102	NGUYỄN THỊ QUỲNH EM	007158/MGCK	06/03/2023
103	VIÊN LẠI TRẦN CHIẾN	007185/MGCK	09/03/2023
104	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	007198/MGCK	13/03/2023
105	VÕ ÁI THÙY DƯƠNG	007199/MGCK	13/03/2023
106	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	007240/MGCK	27/03/2023
107	NGUYỄN DUY ANH	007251/MGCK	27/03/2023
108	TRẦN THỊ NGỌC MINH	007273/MGCK	07/04/2023
109	TRẦN QUỐC THẮNG	007301/MGCK	20/04/2023
110	TRỊNH THỊ DUNG	007352/MGCK	25/04/2023
111	BIỆN XUÂN DUY PHƯƠNG	007405/MGCK	15/05/2023
112	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	007447/MGCK	23/05/2023
113	LÊ TRƯỜNG LÂM	007460/MGCK	24/05/2023
114	TRẦN THỊ NGỌC	007594/MGCK	14/06/2023
115	KIỀU THỊ MỸ TRANG	007682/MGCK	03/07/2023
116	BÙI THỊ THU	007888/MGCK	25/08/2023
117	PHAN THỊ THU THỦY	007889/MGCK	25/08/2023
118	TRỊNH TẤN THÀNH	008008/MGCK	05/10/2023
119	ĐINH THỊ THANH HÀ	008009/MGCK	05/10/2023
120	BÙI THỊ BÍCH TRÂM	008010/MGCK	05/10/2023
121	LÊ ĐỨC DỰ	008011/MGCK	05/10/2023
122	ĐỖ ĐÌNH PHÚC	008012/MGCK	05/10/2023
123	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	008021/MGCK	05/10/2023
124	NGUYỄN THỊ LẬP	008053/MGCK	11/10/2023
125	TRẦN LONG HUÂN	008054/MGCK	11/10/2023
126	NGUYỄN THANH PHƯƠNG GIANG	008098/MGCK	31/10/2023
127	NGUYỄN THỊ THÚY	008107/MGCK	31/10/2023
128	HOÀNG THỊ ÁNH NGỌC	008138/MGCK	06/11/2023
129	CAO PHƯƠNG THỦY	008140/MGCK	06/11/2023
130	NGUYỄN THỊ XUÂN HUYÊN	008234/MGCK	04/12/2023
131	MAI MỸ LINH	008237/MGCK	04/12/2023
132	PHAN THỊ KIỀU LINH	008272/MGCK	11/12/2023
133	NGÔ MINH TOÀN KHOA	008486/MGCK	31/01/2024
134	PHẠM NGUYỄN LINH PHƯƠNG	008523/MGCK	07/02/2024
135	VÕ NGỌC ÁNH	008770/MGCK	11/03/2024
136	ĐẶNG PHÚ	008937/MGCK	05/04/2024
137	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	009107/MGCK	24/04/2024
138	TRẦN THANH TRÍ	009109/MGCK	24/04/2024
139	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	009190/MGCK	15/05/2024
140	PHẠM MINH VINH	009199/MGCK	16/05/2024
141	VƯƠNG THỊ THÚY LY	009219/MGCK	20/05/2024
142	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	009226/MGCK	22/05/2024
143	TRẦN TRUNG KIÊN	009266/MGCK	05/06/2024
144	NGUYỄN THỊ THU HÀ	009307/MGCK	18/06/2024
145	ĐẶNG AN TRANG	009417/MGCK	19/07/2024

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
146	NGUYỄN THỊ THÚY	009588/MGCK	08/01/2025
147	NGUYỄN NGỌC AN	009592/MGCK	13/01/2025
148	TRẦN LỆ HẠ DUNG	009594/MGCK	13/01/2025
149	HUỲNH MINH ANH	009607/MGCK	15/01/2025
150	HOÀNG TRỌNG DUY	009755/MGCK	18/02/2025
151	PHẠM THỊ THỦY	009773/MGCK	21/02/2025
152	BÙI THỊ KIM LIÊN	009774/MGCK	21/02/2025
153	NGUYỄN HỮU ĐỒNG	009849/MGCK	18/03/2025
154	TRẦN THỊ THU TRANG	009907/MGCK	15/04/2025
155	BÙI THU HỒNG	009911/MGCK	15/04/2025
156	NGUYỄN PHƯƠNG HIẾU	009937/MGCK	21/04/2025
157	NGUYỄN THU THẮM	009967/MGCK	29/04/2025
158	DƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	009968/MGCK	29/04/2025
159	LÊ CÔNG QUÂN	009985/MGCK	29/04/2025
160	PHAN VŨ QUỐC CƯỜNG	010210/MGCK	02/10/2025
161	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	010228/MGCK	03/10/2025
162	NGUYỄN HỒNG VÂN	010273/MGCK	16/10/2025
163	NGUYỄN TRẦN PHÚ QUÝ	010326/MGCK	28/10/2025
164	HUỲNH THỊ KIM THU	010444/MGCK	08/12/2025
165	NGUYỄN THÀNH DANH	010900/MGCK	02/04/2026
166	NGUYỄN ÁI LIÊN	010971/MGCK	27/05/2026
167	HUỲNH THỊ BÍCH TRÂN	010976/MGCK	01/06/2026
168	LÂM VŨ NHƯ NHUNG	010990/MGCK	02/06/2026
169	HUỲNH TẤN PHÚC	010974/MGCK	01/06/2026
170	CAO NGỌC QUÂN	011158/MGCK	07/09/2026